

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/DS-ST

Ngày: 24-01-2018

“V/v tranh chấp đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Duyên**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Kim Ngọc Trường**

2. Bà **Ngô Thị Oanh Kiều**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Tài** -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 209/2017/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2017 về việc *“Tranh chấp đòi lại tài sản”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2017/QĐXXST-DS, ngày 13 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2018/QĐST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Huỳnh C**, sinh năm 1950. Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- Bị đơn: Ông **Trần Ngọc Q**, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04-10-2017 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Huỳnh C trình bày: Vào năm 2011 ông có cho bị đơn Trần Ngọc Q vay số tiền 55.000.000 đồng (ông Q là cháu rể của ông), sau đó ông tiếp tục cho ông Q vay thêm nhiều lần nữa, tổng cộng các lần vay là 80.000.000 đồng và ông Q có viết biên nhận cho ông vào ngày 30/6/2015, ông Q hứa đến cuối năm 2015 sẽ thanh toán cho ông hết số nợ này, tuy nhiên chỉ trả cho ông được 12.500.000 đồng. Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Q phải trả lại cho ông số tiền còn nợ là 67.500.000 đồng.

Đối với bị đơn ông Trần Ngọc Q, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng để ông thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình như: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập. Tuy nhiên ông Q vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mà không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Huỳnh C khởi kiện ông Trần Ngọc Q để đòi lại số tiền 67.500.000 đồng phát sinh từ việc ông Q vay tiền vào năm 2011 nhưng không thanh toán, do đó xác định đây là quan hệ tranh chấp “*Đòi lại tài sản*” theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong vụ án này bị đơn có nơi cư trú tại xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Trần Ngọc Q đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia hòa giải nhưng đều vắng mặt nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được, do đó Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử. Hai phiên tòa sơ thẩm mở vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 16/01/2018 và 07 giờ 30 phút ngày 24/01/2018, mặc dù bị đơn đã được thông báo về thời gian và địa điểm xét xử nhưng đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét thấy vào năm 2011 ông C có cho ông Q vay số tiền 55.000.000 đồng, sau đó ông C tiếp tục cho ông Q vay thêm nhiều lần nữa, tổng cộng các lần vay là 80.000.000 đồng. Hồ sơ vụ án thể hiện ông Q có viết biên nhận cho ông C vào ngày 30/6/2015, cam kết đến cuối năm 2015 sẽ thanh toán cho ông C hết số nợ này và trực tiếp ký tên vào biên nhận. Tuy nhiên sau đó ông Q chỉ trả cho ông C được 12.500.000 đồng, còn nợ lại 67.500.000 đồng nên ông C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Q trả lại số tiền còn nợ là 67.500.000 đồng. Đối với ông Q, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo việc cung cấp tài liệu chứng cứ đối với số tiền vay trên nhưng ông Q không cung cấp, không có văn bản nêu ý kiến và cũng không có mặt tại phiên tòa để trình bày ý kiến về việc khởi kiện của ông C. Do đó, xét thấy việc khởi kiện của ông Huỳnh C là có cơ sở chấp nhận.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh C, buộc ông Trần Ngọc Q phải trả lại cho ông C số tiền 67.500.000 đồng.

[5] Về án phí: Buộc ông Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, cụ thể như sau: 67.500.000 đồng x 5% = 3.375.000 đồng. Ông C được trả lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227 và 271 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh C, buộc ông Trần Ngọc Q phải trả cho ông C số tiền 67.500.000 đồng (*sáu mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Huỳnh C mà ông Trần Ngọc Q không thi hành (hoặc thi hành không đầy đủ), thì hàng tháng ông Q còn phải trả thêm cho ông C tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Ông Trần Ngọc Q phải chịu 3.375.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Huỳnh C số tiền tạm ứng án phí 1.687.500 đồng theo biên lai thu tiền số 0012772 ngày 13/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú.

4. Ông Huỳnh C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Ngọc Q vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Duyên